TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/DS
Ngày 13-4-2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Đượm
Ông Trần Văn Xuân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Dương **-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/TLST- KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-KDTM ngày 02/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-KDTM ngày 22/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1955 (Có mặt)
Địa chỉ: 908 H, phường H, TX L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Võ Long Tr**, sinh năm 1975.(Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2017, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Văn T trình bày:

Anh Võ Long Tr đặt mua hàng vật liệu xây dựng của ông từ năm 2015 để xây dựng trang trại vịt ở ấp T xã T. Mỗi lần giao hàng anh Tr đều cho công nhân ký nhận hàng. Mỗi lần một người ký nhận hàng khác nhau, ông không nhớ tên và hiện nay ông nghe nói họ cũng về quê không còn làm ở trong đó.

Đến ngày 19/5/2015, ông và anh Tr viết Giấy thỏa thuận với nội dung anh Tr nợ ông số tiền 403.000.000 đồng, hẹn thanh toán cho ông vào ngày 05/6/2015, và ông đồng ý tiếp tục bán cho anh Tr số vật liệu là tôn, xà gồ tổng giá trị 350.000.000 đồng.

Để đặt lòng tin, anh Tr có đưa cho ông cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa: **856**; **832**; **857**; **823** (tất cả các thửa đều thuộc tờ bản đồ số **52**; xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai) đứng tên anh Tr. Còn chiếc xe bán tải hiệu Nissan navara, biển số 60C 10742, số khung 40Z 0604487, số máy YD

25499520T do công ty TNHHTM dịch vụ xuất nhập khẩu K đứng tên thì anh Tr chưa giao cho ông như trong giấy thỏa thuận ngày 19/5/2015.

Sau khi có thỏa thuận ngày 19/5/2015, khi đến ngày hẹn ngày 05/6/2015, anh Tr không trả cho ông như thỏa thuận nên ông không tiếp tục giao hàng như đã thỏa thuận. Ông đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nơi cư trú nhưng anh Tr lẩn tránh không gặp.

Hiện nay ông không còn giữ hóa đơn giao nhận toàn bộ số hàng tương ứng với số tiền 403.000.000 đồng do khi làm Giấy thỏa thuận ngày 19/5/2015 thì ông và anh Tr đã thống nhất hủy toàn bộ hóa đơn, biên nhận giao nhận hàng và chốt số nợ là 403.000.000 đồng.

Nay ông yêu cầu anh Tr trả ông số tiền mua hàng còn thiếu là 403.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông đã yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời với hình thức phong tỏa tài sản đối với quyền sử dụng đất do ông đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Tr. Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 160/2017/QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 "phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" đối quyền sử dụng đất các thửa: **856**; **832**; **857**; **823** (tất cả các thửa đều thuộc tờ bản đồ số **52**; xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai). Do đó, ông yêu cầu Tòa án tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do. Do đó, không có ý kiến trình bày của anh Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện các thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Trong qua trình tố tụng, anh Tr vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên, căn cứ vào hồ sơ vụ án thì có đủ căn cứ để khẳng định anh Tr còn nợ ông T 403.000.000 đồng tiền mua hàng hóa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Đề nghị Tòa án tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 160/2017/QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 "phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" đối quyền sử dụng đất các thửa: **856**; **832**; **857**; **823** (tất cả các thửa đều thuộc tờ bản đồ số **52**; xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai) theo yêu cầu của ông T để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của anh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Theo Giấy thỏa thuận 19/5/2015, anh Tr có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu cho ông T vào ngày 05/6/2015. Đến ngày 24/10/2017, ông T khởi kiện anh Tr yêu cầu trả số tiền mua hàng còn thiếu là 403.000.000 đồng nên vụ án còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 24/10/2017, ông Võ Văn T khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Võ Long Tr trả số tiền mua hàng hóa còn thiếu là 403.000.000 đồng. Tranh chấp giữa ông Võ Văn T và anh Võ Long Tr phát sinh trong hoạt động mua bán hàng hóa của của hàng Tám Tân; tuy nhiên, Tòa án không làm việc được với bị đơn nên không có cơ sở khẳng định anh Võ Long Tr mua vật liệu xây dựng về để xây dựng trang trại nhằm mục đích lợi nhuận. Do đó, Tòa án huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xác định đây là tranh chấp trong hoạt động mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Võ Long Tr có nơi cư trú tại ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

[4] Về tư cách đương sự: Ông Võ Văn T, chủ hộ kinh doanh Cửa hàng Tám Tân khởi kiện yêu cầu anh Võ Long Tr thanh toán tiền mua hàng còn thiếu nên ông Võ Văn T, chủ hộ kinh doanh là nguyên đơn, anh Võ Long Tr là bị đơn.

[5] Trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn tham gia đầy đủ khi có Giấy triệu tập của Tòa. Bị đơn vắng mặt trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[6] Theo lời trình bày của ông Võ Văn T thì anh Võ Long Tr có mua hàng là vật liệu xây dựng của ông từ năm 2015 để xây dựng trang trại nuôi vịt ở ấp Tân Hưng, xã X. Mỗi lần giao hàng anh Tr đều cho công nhân ký nhận hàng. Đến ngày 19/5/2015, ông và anh Tr viết Giấy thỏa thuận với nội dung anh Tr còn nợ ông số tiền 403.000.000 đồng, hẹn thanh toán vào ngày 05/6/2015; đồng thời ông đồng ý tiếp tục bán cho anh Tr số vật liệu là tôn và xà gồ tổng giá trị

350.000.000 đồng.

Như vậy, tuy khi mua bán hàng hóa giữa ông T và anh Tr không lập hợp đồng mua bán hàng hóa; các bên chỉ thỏa thuận việc mua bán hàng hóa là vật liệu xây dựng bằng miệng. Căn cứ vào Giấy thỏa thuận ngày 19/5/2015 với nội dung anh Tr nợ ông T số tiền 403.000.000 đồng, hẹn thanh toán cho ông T vào ngày 05/6/2015; đồng thời ông T đồng ý tiếp tục bán cho anh Tr số vật liệu là tôn và xà gồ tổng giá trị 350.000.000 đồng, như vậy có cơ sở khẳng định giữa ông T và anh Tr thực tế có thỏa thuận về việc mua bán tài sản và thực tế ông T đã giao hàng với giá trị là 403.000.000 triệu.

[7] Theo Giấy thỏa thuận ngày 19/5/2015 thì kể từ ngày 05/6/2015, anh Tr phải thanh toán cho ông T số tiền hàng còn thiếu là 403.000.000 đồng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông T buộc anh Tr trả ông số tiền hàng còn thiếu là 403.000.000 đồng (Bốn trăm lẻ ba triệu đồng).

[8] Do ông T không yêu cầu tính lãi suất chậm trả trên số tiền 403.000.000 đồng (Bốn trăm lẻ ba triệu đồng) nên Tòa án không xem xét.

[9] Về dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Ông T nhận cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa: 856; 832; 857; 823 thuộc tờ bản đồ số 52; xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đứng tên anh Tr để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của anh Tr. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T đã yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ theo Điều 126 Bộ luật Tố tụng dân sự đối với quyền sử dụng đất các thửa đất trên. Việc tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trên là cần thiết để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của anh Tr nên Tòa án tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời cho đến khi Tòa án có thẩm quyền có quyết định hủy bỏ theo quy định tại Điều 138 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[10] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí. Anh Võ Long Tr phải chịu án phí của số tiền 403.000.000 đồng là: 20.000.000 + 4% (403.000.000 – 400.000.000) = 20.120.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 184; Điều 185; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 430; Điều 433; Điều 434; 440 của Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc anh Võ Long Tr có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn T số tiền 403.000.000 (bốn trăm lẻ ba triệu) đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 160/2017/QĐ - BPBĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án có thẩm quyền có quyết định hủy bỏ theo quy định pháp luật.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Long Tr phải nộp 20.120.000 (*hai mươi triệu một trăm hai mươi ngàn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Võ Văn T số tiền 9.740.000 (*chín triệu bảy trăm bốn mươi ngàn*) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000386 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành aqn1 dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *Chi cục THADS H.Xuân Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tuân